

Số: 323/BC-BKS

Đà Nẵng, ngày 05 tháng 6 năm 2018

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng ngày 30/9/2015 đã được Đại hội đồng cổ đông lần đầu thông qua.

Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tình hình tài chính năm 2017 của Công ty như sau:

PHẦN I: HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Ban Kiểm soát đã xây dựng kế hoạch kiểm soát năm 2017; Ngoài các cuộc họp định kỳ, các thành viên trong Ban thường xuyên thực hiện trao đổi công việc qua các phương tiện email, điện thoại và kiểm tra thực tế để hoạt động được thực hiện kịp thời, liên tục và đạt kết quả;
2. Tham gia tất cả các cuộc họp của Hội đồng Quản trị (HĐQT), tiếp tục giám sát và thực hiện các quy chế, quy định đã ban hành của Công ty;
3. Xem xét, đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc liên quan đến việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và tài chính năm 2017;
4. Giám sát, kiểm tra công tác tài chính của Công ty năm 2017;
5. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ pháp luật của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty.
6. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2017: Mức tiền lương và mức thù lao thực hiện theo Nghị quyết số 423/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/6/2016 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty.

PHẦN II: KẾT QUẢ GIÁM SÁT CÁC HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

A. Giám sát, đánh giá chung về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính năm 2017 của Công ty

I. Giám sát, đánh giá tình hình hoạt động SXKD của Công ty năm 2017

- Khối lượng rác thải thu thực hiện trong năm 2017: 334.266 tấn, đạt 117,3% so với kế hoạch năm 2017(285.028 tấn)
- Doanh thu thực hiện năm 2017: 213,06 tỷ đồng, đạt 100,5% so với kế hoạch năm 2017 (KH: 212 tỷ đồng);
- Lợi nhuận kế toán trước thuế thực hiện năm 2017: 8,289 tỷ đồng, đạt 97,6% so với kế hoạch.

II. Giám sát đánh giá tình hình bảo toàn, phát triển vốn của Công ty

- Tổng vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2017 là: 75,647 tỷ đồng

- Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2017: 138,950 tỷ đồng

- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2017: 7,36 tỷ đồng

- Tình hình bảo toàn, phát triển vốn: Hệ số bảo toàn vốn (H)= Vốn đầu tư CSH của kỳ báo cáo (31/12/2017)/ Vốn đầu tư CSH đầu kỳ (31/12/2016) ($H = 75,647 / 68,287 = 1,1$ với chỉ số này, Công ty đã bảo toàn, phát triển vốn.

(Theo số liệu của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt ngày 21/5/2018)

B. Giám sát cụ thể tình hình tài chính năm 2017 của Công ty

I. Về quản lý doanh thu và chi phí thực hiện 2017 của Công ty

- Tổng doanh thu thực hiện 2017 của Công ty là 213,059 tỷ đồng tăng 12,679 tỷ đồng so với thực hiện năm 2016 (200,380 tỷ đồng), tỷ lệ tăng 6,3%. Tổng chi phí thực hiện 2017 là 204,769 tỷ đồng, tăng 14,047 tỷ đồng so với thực hiện 2016 (190,722 tỷ đồng), tỷ lệ tăng 7,4%. Tỷ lệ và mức tăng chi phí năm 2017 cao hơn so với tỷ lệ và mức tăng doanh thu, thể hiện công tác quản lý doanh thu, chi phí của Công ty năm 2017 chưa tốt. Trong đó, một số khoản mục chi phí tăng cao trong năm 2017 như:

- **Chi phí nhiên liệu động lực** thực hiện 2017 là 21.228 tỷ đồng. Tăng 5,234 tỷ đồng so thực hiện 2016 (15,994 tỷ đồng), tỷ lệ tăng 32,7% so với thực hiện 2016. Trong khi đó tổng khối lượng rác thải thu gom vận chuyển 2017 (334.266 tấn) chỉ tăng 21,9% so với thực hiện 2016 (274.065 tấn).

- **Chi phí vật liệu xử lý môi trường** thực hiện 2017 là 10,896 tỷ đồng tăng 4,162 tỷ đồng so với thực hiện 2016, với tỷ lệ tăng 61,8%, nhưng khối lượng rác thực hiện 2017 chỉ tăng 21,9% so với thực hiện 2016.

II. Giám sát chứng từ và quy trình thanh toán chứng từ

1. Về doanh thu

a) Công ty hạch toán thiếu doanh thu bẻ phốt số tiền: 4.953.013 đồng

b) Doanh thu hoạt động tài chính

Ban Kiểm soát đã kiến nghị Công ty cần có dự kiến nhu cầu chi tiêu hằng tháng, quý và sử dụng nguồn tiền nhàn rỗi để tăng doanh thu hoạt động tài chính (lãi tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng). Tuy nhiên năm 2017 Công ty vẫn chưa thực hiện. Theo BCTC, tại thời điểm 31/12/2017, Công ty có gửi tiền nhàn rỗi tại các ngân hàng (ngoại trừ tại Ngân hàng LD Việt -Nga là tiền thu từ cổ phần hoá) là 23,611 tỷ đồng và qua kiểm tra lưu chuyển tiền tệ thì bình quân hằng tháng Công ty đều có số tiền nhàn rỗi chưa sử dụng hơn 20 tỷ đồng nhưng doanh thu hoạt động tài chính 2017 chỉ có 88,86 triệu đồng trong khi năm 2016 doanh thu hoạt động tài chính là 756,9 triệu đồng.

Kiến nghị: Kể từ năm 2018, đề nghị Công ty lập kế hoạch thu chi hàng tháng, cân đối nguồn tiền tồn quỹ để gởi có kỳ hạn tại ngân hàng, ghi tăng doanh

thu hoạt động tài chính cho công ty. Nếu công ty không thực hiện thì Ban kiểm soát sẽ tính toán và kiến nghị điều chỉnh tăng doanh thu hoạt động tài chính để tăng lợi nhuận cho Công ty.

2. Về chi phí

2.1. Chi phí trích trước

Tổng chi phí hạch toán trích trước năm 2017: 25,775 tỷ đồng. Số dư đến ngày 31/12/2017: 6,127 tỷ đồng; đến ngày 20/01/2018 (hạn cuối hoàn chứng từ theo quy định): 2,429 tỷ đồng. Số trích trước chậm thanh toán còn lớn, thể hiện quy trình thanh toán, hoàn chứng từ của Công ty còn chậm, chưa khắc phục mặc dù Công ty đã ban hành quy định thời gian thanh toán hoàn trả chứng từ ngày 26/5/2016. Việc chậm trễ này phần lớn là do các đơn vị trực thuộc chậm thanh toán hoàn ứng. Ban Kiểm soát đã có ý kiến nhiều lần nhưng các đơn vị, cá nhân liên quan chưa nghiêm túc thực hiện đúng theo quy trình, quy chế đã được ban hành, dẫn đến việc hoàn chứng từ chậm trễ, số dư trích trước nhiều, gây ảnh hưởng đến việc xác định kết quả kinh doanh của công ty.

*** Kiến nghị:** Đề nghị kể từ năm 2018, Công ty nghiêm túc thực hiện theo đúng các quy định đã ban hành để khắc phục tồn tại trong công tác tập hợp hồ sơ chứng từ thanh toán của các đơn vị, xí nghiệp.

2.2. Thanh toán chi phí xúc, vận chuyển phủ lấp đất học rác:

Năm 2017, Công ty có phát sinh chi phí mua giả hạ phủ đất học rác, bãi quay đầu xe, làm đường nội bộ, mái taluy của các công ty: Công ty TNHH Trương Thành Chung; Hợp Tác Xã Vận tải và Kinh Doanh Tổng hợp Hòa Liên; Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Vận Tải Minh Nhật Tiến; Công ty CP đầu tư và Xây dựng PHILICO Đà Nẵng; Công ty CP thương mại Xây dựng Vận tải Trí Đại Phát. Qua kiểm tra hồ sơ thanh quyết toán có một số điểm chưa hợp lý như sau:

- **Đơn giá:** Công ty mua giả hạ với các mức giá như sau: Công ty TNHH Trương Thành Chung, đơn giá: 49.500đ/m³; Hợp Tác Xã Vận tải và Kinh Doanh Tổng hợp Hòa Liên, đơn giá: 60.000đ/m³; Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Vận Tải Minh Nhật Tiến, đơn giá: 75.000đ/m³ và một số đơn vị bán khác với đơn giá: 60.000đ/m³ như Công ty CP thương mại Xây dựng Vận tải Trí Đại Phát, Công ty CP đầu tư và Xây dựng PHILICO Đà Nẵng. Như vậy, cùng một mặt hàng là giả hạ xà bần nhưng có 03 giá mua khác nhau trong khi Công ty vẫn thực hiện lấy 03 bảng báo giá để lựa chọn nhà cung cấp.

Ban Kiểm soát đã đề nghị Công ty cung cấp hồ sơ thiết kế, dự toán thi công đường nội bộ và phương án phủ đất bãi rác để làm cơ sở xác định khối lượng đất cần mua phục vụ phủ đất bãi rác và khối lượng giả hạ cần mua để làm đường nội bộ nhưng qua thời gian gần 01 tháng Công ty chỉ cung cấp được Kế hoạch phủ đất + làm đường năm 2017 với mã hiệu định mức MT3.02.00. Cách tính khối lượng là 0,15m³ đất/tấn rác x 760 tấn rác/ngày x 362 ngày do dự kiến khối lượng rác thải đặt hàng công ích là 760 tấn/ngày. Cách xác định khối lượng đất để phủ đất bãi rác và làm đường như trên là không hợp lý.

2.3 Thanh toán dịch vụ

a. Tại Xí nghiệp Thanh Khê 2

Trong năm, công ty đã giao cho Xí nghiệp Môi trường Thanh Khê 2 thực hiện thu gom xử lý chất thải phát sinh tại Siêu thị Big C. Xí nghiệp Thanh Khê 2 thuê xe ngoài vận chuyển 12 tháng, đơn giá như nhau là 10 triệu đồng/8 chuyến/tháng; thuê Cơ sở kinh doanh Ngọc Vân cung cấp nhân công theo hóa đơn với giá 8.000.000 đồng/tháng cộng với các chi phí khác thanh toán với công ty giá trị bằng 85%/doanh thu và nộp lại công ty 15%. Về việc này, Ban Kiểm Soát có ý kiến như sau:

Việc thực hiện nạo vét cống rãnh, vận chuyển và xử lý chất thải, xử lý mùi hôi hệ thống tách mỡ và hệ thống cống rãnh hầm Siêu thị Big C không phải là công việc chính của Xí nghiệp Môi trường Thanh Khê 2, Xí nghiệp phải thuê ngoài toàn bộ và phải phát sinh thời gian quản lý hoạt động này sẽ ảnh hưởng đến chất lượng công việc chính của Xí nghiệp, đồng thời Xí nghiệp trích nộp lại cho công ty 15% là thấp hơn so với Xí nghiệp dịch vụ trong khi sử dụng bộ phận quản lý do công ty trả lương để điều hành công việc này là không hợp lý. Vì vậy đề nghị công ty giao công việc này lại cho Xí nghiệp dịch vụ thực hiện để thuận lợi cho việc quản lý và thu khoán.

b. Tại các Xí nghiệp khác:

+/ Một số bộ hồ sơ thanh toán khi xác nhận số chuyến xe và khối lượng qua cầu cân thì không thể hiện và trong bộ hồ sơ đã có biên bản xác nhận với nội dung “*Khi đi qua cầu cân không để ý tiếng chuông đã chạy ra nên không có kết quả cầu cân*” như bộ hồ sơ: HUPB 1708-017; HUPB 1708-045; HUPB 1711-016; HUPB 1801-025; hoặc với nội dung xác nhận “*không nghe tín hiệu báo cân hàng*” “*do sự cố điện*” nên không xác định khối lượng như bộ thanh toán HUPB1708-018.

Đề nghị Xí nghiệp Dịch vụ Môi trường (XN DVMT) cần chấn chỉnh nhắc nhở các lái xe nghiêm túc thực hiện đúng quy định khi đi qua cầu cân.

+/ Trong các bộ hồ sơ thanh toán rác thải Công nghiệp năm 2017, từ tháng 1 đến tháng 12, hằng tháng đều mua sắm dụng cụ cầm tay như chổi, rựa, cuốc, xẻng, xe rùa để phục vụ việc thu gom rác thải thì đối với xe rùa (69 chiếc, giá 550.000đ) và xẻng + cán (136 cái, giá 60.000đ) là những công cụ dụng cụ được sử dụng lại, đề nghị XN DVMT có lưu kho để phục vụ trong thời gian tới.

+/ Hồ sơ thanh toán HUPB1708-053: Chi phí sắn cát biển tại Cửa Hội - Nghệ An: có 10 công nhân làm trong 5 ngày sử dụng 100 khẩu trang, 50 găng tay, 20 cào, 20 xẻng; HUPB1708-052: chi phí sắn cát biển tại Cửa Sốt - Hà Tĩnh: có 15 công nhân làm 1 ngày và 3 công nhân làm 28 ngày sử dụng 198 khẩu trang, 198 găng tay, 21 cào, 21 xẻng là không phù hợp.

Đề nghị Công ty kiểm tra về định mức trang bị các dụng cụ nêu trên để đảm bảo mua sắm, quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.

2.4 Về Thuê phương tiện phục vụ sản xuất và xã hội hóa

a. Chi phí thuê phương tiện ngoài phục vụ xã hội hóa

Từ quý IV/2015 đến năm 2017, Công ty đã đầu tư mua mới nhiều phương tiện vận chuyển và cuốn ép rác. Việc thực hiện vận chuyển rác là nhiệm vụ thường xuyên của Công ty, để đảm bảo hiệu quả hoạt động, Ban Kiểm soát đã nhiều lần kiến nghị Công ty không thực hiện thuê phương tiện ngoài phục vụ sản xuất, xã hội hóa, trường hợp thiếu phương tiện thì đề xuất đầu tư. Tuy nhiên, năm 2017, Công ty

tiếp tục thực hiện thuê phương tiện ngoài phục vụ sản xuất, xã hội hóa với tổng giá trị 6,427 tỷ đồng (trong đó phục vụ hoạt động công ích là 3,052 tỷ đồng và kinh doanh dịch vụ là 3,375 tỷ đồng).

Đề nghị có đánh giá năng lực của toàn bộ lực lượng xe máy hiện có để đề xuất đầu tư mua sắm, cân đối sử dụng nguồn lực xe máy của Công ty để thực hiện nhiệm vụ, không thực hiện thuê ngoài phương tiện với giá trị lớn như đã thực hiện nhiều năm nay. Việc này cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước là UBND thành phố Đà Nẵng đã có văn bản chỉ đạo nhưng Công ty chưa thực hiện.

b. Công tác thu gom rác theo giờ

UBND thành phố không thanh quyết toán kinh phí thực hiện “đặt thùng, rửa thùng và vận chuyển thùng đến vị trí lắp đặt năm 2017” số tiền hơn 6 tỷ đồng, trong khi công ty đã thuê ngoài thực hiện công việc này với chi phí phát sinh năm 2017 là: 4.371.994.000 đồng. Đây là vấn đề đã được Ban kiểm soát kiến nghị từ kỳ kiểm soát Báo cáo tài chính quý 4/2015 nhưng công ty vẫn chưa thực hiện, cụ thể như sau:

Trong kỳ kiểm tra báo cáo tài chính Quý 4/2015, Ban kiểm soát có nêu ý kiến: *Do công ty thuê ngoài thực hiện công tác vận chuyển thùng nên hiệu quả hoạt động của lĩnh vực này rất thấp. Đồng thời Ban kiểm soát cũng đã kiến nghị HĐQT có ý kiến chỉ đạo công ty nghiên cứu, tính toán giải pháp không thuê bên ngoài thu gom vận chuyển, nên sử dụng nguồn lực hiện có của công ty như phương tiện, con người để thực hiện, cần thiết có thể đầu tư thêm để phục vụ cho công việc) nhưng công ty đã không thực hiện và vẫn tiếp tục thuê các đơn vị bên ngoài thực hiện với giá trị 6 tháng đầu năm 2017: 2.208.069.380 đồng*

Đến kỳ kiểm tra báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2017, Ban Kiểm soát tiếp tục nêu ý kiến: *(Theo ý kiến của Kiểm toán Nhà nước về kiểm toán ngân sách năm 2016 thì việc thanh toán kinh phí đặt hàng thu gom rác theo giờ là trùng lắp vì đây là một nhiệm vụ của công tác thu gom vận chuyển rác thực hiện thu phí vệ sinh, UBND thành phố có chủ trương không thanh toán kinh phí đặt hàng thu gom rác theo giờ từ năm 2017. Do vậy, đề nghị Công ty giao nhiệm vụ cho các Xí nghiệp sắp xếp thực hiện việc rửa thùng và vận chuyển rai, thu gom thùng, không thực hiện thuê ngoài để làm các nhiệm vụ thường xuyên này của công ty. Trường hợp thiếu phương tiện vận chuyển thì đề nghị HĐQT xem xét cho đầu tư thêm để đảm bảo phương tiện thực hiện) nhưng công ty vẫn chưa tiếp thu ý kiến đóng góp của Ban kiểm soát, đã không giao nhiệm vụ cho các xí nghiệp thực hiện và tiếp tục thuê ngoài thực hiện với tổng chi phí vận chuyển, chi phí nhân công và chi phí rửa thùng 6 tháng cuối năm 2017 là: 2.163.924.620 đồng, gồm:*

+/ Chi phí vận chuyển	: 1.395.548.000 đồng
+/ Chi phí nhân công	: 577.207.400 đồng
+/ Chi phí rửa thùng	: 191.169.220 đồng

Đề nghị HĐQT chỉ đạo Công ty kể từ năm 2018 không thuê phương tiện ngoài để thực hiện công việc thu gom mà sử dụng nguồn lực hiện có của Công ty thực hiện công tác thu gom rác theo giờ.

III. Giám sát hoạt động lĩnh vực xử lý nước rỉ rác

Tại báo cáo kiểm soát 6 tháng đầu năm 2017, Ban Kiểm soát đã có phân tích và đề nghị HĐQT chỉ đạo công ty làm việc lại với các sở ngành liên quan trong nghiệm thu thanh quyết toán. Tổ chức sắp xếp lại hoạt động của lĩnh vực này để không ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh. Tuy nhiên công ty chưa thực hiện dứt điểm nên đã phát sinh lỗ số tiền 408.870.000 đồng, cụ thể:

- Doanh thu: 1.773.900.000 đồng
- Chi phí: 2.182.770.000 đồng, gồm:
 - + Chi phí hóa chất xử lý: 1.388.987.000 đồng
 - + Tiền lương, phụ cấp và trích theo lương của gián tiếp: 378.175.000 đồng
 - + Tiền lương, phụ cấp và trích theo lương của trực tiếp: 144.523.000 đồng
 - + Chi phí tiền điện: 245.564.000 đồng
 - + Chi phí khấu hao: 25.521.000 đồng
- Lỗ: 408.870.000 đồng.

Việc phát sinh lỗ ngoài nguyên nhân liên quan đến các điều kiện nghiệm thu thanh quyết toán của các Sở ngành thì nguyên nhân nữa là do công ty chỉ các khoản chi phí phát sinh chưa hợp lý như: Khoản chi phí chi cho bộ phận gián tiếp tương đối lớn, cao gấp 2,6 lần chi phí chi cho bộ phận trực tiếp, cụ thể chi cho bộ phận gián tiếp 378.175.000 đồng trong khi chi cho bộ phận trực tiếp 144.523.000 đồng là chưa phù hợp. Vì vậy, đề nghị công ty tổ chức sắp xếp lại bộ phận lao động gián tiếp, cần thiết điều động các bộ phận khác kiêm nhiệm, giảm bớt chi phí lao động gián tiếp để hạn chế số lỗ phát sinh của hoạt động này.

IV. Giám sát, kiểm tra việc quản lý nhiên liệu động lực

1. Nhập nhiên liệu phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh

Để đảm bảo về chất lượng xăng dầu phục vụ sản xuất và đảm bảo việc quản lý xuất, nhập hàng hóa; hóa đơn chứng từ thanh toán, ngày 03/8/2017, do Công ty không thực hiện đấu thầu hoặc chào giá cạnh tranh lựa chọn đơn vị cung cấp xăng dầu nên UBND thành phố đã có văn bản số 5937/UBND-STC chỉ đạo công ty tạm thời mua toàn bộ nhiên liệu tại Công ty xăng dầu khu vực V. Công ty đã chấm dứt mua nhiên liệu của Công ty TNHH TM Núi Thành và ký Hợp đồng mua bán với Công ty TNHH MTV Xăng dầu Khu vực 5, Hợp đồng số 14/2017/HĐMB-CH05 ngày 24/8/2017 chính thức giao dịch mua bán từ ngày 01/9/2017. Công ty thường xuyên mua xăng dầu hằng tháng với giá trị bình quân hơn 01 tỷ đồng nhưng thỏa thuận hợp đồng mua theo giá bán lẻ là chưa phù hợp, đề nghị tiếp tục thỏa thuận với bên bán để được áp dụng giá bán sỉ hoặc giá ưu đãi hơn so với giá bán lẻ.

Mặc dù Công ty đã ký Hợp đồng mua bán với Công ty xăng dầu khu vực 5 nhưng Công ty không thực hiện mua toàn bộ nhiên liệu tại đơn vị này mà đã phát sinh mua nhiên liệu tại các đơn vị khác cụ thể như sau:

- Công ty Xăng dầu khu vực V-TNHH Một Thành Viên : 4.317.830.235 đồng
- Công ty TNHH Thương mại Núi Thành : 368.894.520 đồng
- Công ty TNHH Vân Xuân : 1.538.804.320 đồng

- Công ty TNHH Thương mại Thái Quang : 895.694.080 đồng

Trong khi Công ty xăng dầu khu vực V có mạng lưới cửa hàng rải khắp trên toàn địa bàn thành phố Đà Nẵng, tại khu vực Vân Đồn (nơi công ty mua nhiên liệu của Công ty TNHH Thương mại Thái Quang) và khu vực Nguyễn Tri Phương (nơi công ty mua nhiên liệu của Công ty TNHH Vân Xuân) đều có cửa hàng xăng dầu của Công ty xăng dầu khu vực V nhưng công ty đã không mua. Việc công ty để cho các đơn vị tự do chọn nhà cung cấp nhiên liệu phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty là không đúng quy định và không đúng theo ý kiến của cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước.

Đề nghị HĐQT chỉ đạo Công ty thực hiện đúng theo ý kiến chỉ đạo của UBND thành phố về vấn đề mua nhiên liệu trên.

2. Hợp đồng liên doanh với Công ty Thương mại Núi Thành: Nhiều năm qua, Công ty không sử dụng một phần diện tích đất tại lô đất 469 Núi Thành mà cho Công ty TNHH Thương mại Núi Thành sử dụng làm cây xăng. Công ty không thu tiền mặt bằng của Công ty Thương mại Núi Thành kể từ tháng 11/2017 nhưng Công ty vẫn phải trả tiền thuê đất và tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp cho ngân sách thành phố toàn bộ lô đất tại 469 là không hợp lý, gây ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của Công ty.

Do vậy, đề nghị Công ty khẩn trương có văn bản báo cáo UBND thành phố về việc hoàn trả khu đất mà Công ty Thương mại Núi Thành đang sử dụng và đề nghị Sở Tài nguyên Môi trường khẩn trương làm thủ tục thu hồi khu đất nêu trên trong tháng 6/2017. Công ty không chịu trách nhiệm thanh toán các khoản tiền thuê đất và thuế sử dụng đất tại khu vực mà Công ty Thương mại Núi Thành sử dụng kể ngày 01/7/2018.

V. Giám sát chi phí sửa chữa phương tiện năm 2017

1. Chi phí sửa chữa:

Tổng chi phí sửa chữa phương tiện vận tải thực hiện 2017 là 12.653.108.671 đồng, giảm 995 triệu đồng so với thực hiện 2016 nhưng vẫn còn rất cao. Trong Biên bản kiểm soát hàng kỳ từ quý IV/2015 đến nay, Ban Kiểm soát đều có kiến nghị Công ty tăng cường quản lý việc sửa chữa phương tiện vận tải nhưng đến nay vẫn chưa được khắc phục, vẫn còn rất nhiều bất hợp lý trong việc thực hiện sửa chữa phương tiện vận tải như:

- Các xe mới đầu tư 2014, 2015 nhưng chi phí sửa chữa trong 02 năm 2016, 2017 gần 500 triệu đồng/xe (xe 43C-07043, xe 43-C08252); xe 43C-02875 mới đầu tư 2012 với nguyên giá 1,179 tỷ đồng nhưng trong 02 năm 2016, 2017 tổng giá trị sửa chữa gần 800 triệu đồng. Xe 43C-01809 có chi phí sửa chữa trong 02 năm 2016-2017 là 1,014 tỷ đồng gần bằng giá trị mua mới.

- Nhiều xe mới thực hiện sửa chữa với giá trị lớn trong năm 2016, tiếp tục sửa chữa với giá trị lớn năm 2017 nên giá trị sửa chữa trong 02 năm 2016, 2017 rất lớn như: Xe 43C-00110 (607 triệu đ); xe 43C-00111(686,5 triệu đ); xe 43C-01765 (806 triệu đ); xe 43C-01775 (717,4 triệu đ); xe 43C-01780 (728 triệu đ); ...

- Máy ủi D60P mới đầu tư 2016 với nguyên giá thiết bị đã qua sử dụng là 492 triệu đồng, chi phí sửa chữa trong 02 năm 2016-2017 là 419,6 triệu đồng, nếu cộng chi phí đầu tư và sửa chữa trong 02 năm như trên gần bằng giá trị mua mới thiết bị,

đề nghị Công ty làm rõ trách nhiệm của các cán bộ liên quan trong việc đề xuất mua xe đã qua sử dụng không đảm bảo chất lượng và hiệu quả sử dụng.

- Nếu chi phí sửa chữa các xe trong 02 năm từ 500 triệu đồng đến hơn 800 triệu đồng thì đề nghị Công ty nên xem xét kỹ việc sửa chữa và đầu tư mới để đảm bảo hiệu quả sử dụng. Đề nghị tổ chức kiểm tra kỹ thực tế sửa chữa các xe có giá trị sửa chữa trong 02 năm từ 700 triệu đồng đến hơn 01 tỷ đồng như nêu trên, làm rõ trách nhiệm của các cá nhân, bộ phận liên quan trong việc đề xuất, theo dõi việc sửa chữa và trách nhiệm của các lái xe trong việc quản lý sử dụng xe; đồng thời đề nghị HĐQT, Ban Giám đốc, các phòng ban liên quan tăng cường quản lý chặt chẽ việc sửa chữa xe, kiểm tra sổ theo dõi lịch sử sửa chữa xe trước khi phê duyệt cho tiếp tục sửa chữa. Các xe đã quá cũ (02 xe đầu tư 1996) chi phí sửa chữa lớn, hoạt động không hiệu quả, đề nghị cân nhắc kỹ việc quyết định sửa chữa lớn và đầu tư mới để đảm bảo hiệu quả sử dụng và tiết kiệm chi phí cho Công ty.

2. Chi phí nhân công trong chi phí sửa chữa phương tiện:

Trong năm 2017, tổng chi phí nhân công chi trả tại các xưởng ngoài: 1,555 tỷ đồng, trong khi tổng tiền lương chi trả cho bộ phận Xưởng sửa chữa của Công ty: 972 triệu. Có một số xe sửa chữa thường xuyên với giá trị nhỏ 5 triệu, trong khi tiền nhân công chi trả 2 triệu tại bộ hồ sơ UNC134/12; chi phí sửa chữa 5,9 triệu, nhân công 2,5 triệu tại bộ UNC136/11; chi phí sửa chữa 36 triệu, nhân công: 18,9 triệu tại bộ UNC84/12/17 HTXviệc trả tiền nhân công này không có đơn giá hay định mức cụ thể cho lần sửa chữa vì vậy việc cải tạo nâng cấp Xưởng sửa chữa của Công ty là cần thiết và cấp bách để giám sát được chất lượng sửa chữa xe cũng như tăng thêm thu nhập cho người lao động của Công ty.

3. Đơn giá vật tư sửa chữa: Cùng mua một vật tư thay thế, giống nhau về thông số kỹ thuật nhưng đơn giá tại các đơn vị nhận sửa chữa lại khác nhau như: Phốt gối đỡ thắng bằng_gầm – Công ty Sao Thái Dương: 250.000đ, DNTN Anh Quốc: 550.000đ ; Bánh đà, mâm ép_động cơ - Công ty Sao Thái Dương: 300.000đ, DNTN Anh Quốc: 400.000đ; Bơm cao áp, vòi phun_gầm - Công ty Sao Thái Dương: 1.200.000đ , DNTN Anh Quốc: 1.500.000đ ; Bu lông rón nhíp sau_gầm: Công ty Sao Thái Dương: 30.000đ, DNTN Anh Quốc: 120.000đ; Gối đỡ thắng bằng (ba lạng cê) - Công ty Sao Thái Dương: G/công phục hồi (thay bạc đồng, bạc áo trục, đánh đá trục, bạc đỡ phốt): 3.500.000đ, DNTN Anh Quốc: Thay mới: 3.600.000đ, chi phí gia công bằng chi phí thay mới? Giá trị chênh lệch từng đơn giá vật tư sửa chữa tuy nhỏ nhưng với tổng số 46 đầu xe sửa chữa qua các lần khám lưu hành và sửa chữa thì cũng chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí thanh toán.

Đề nghị các phòng ban chuyên môn kiểm tra, khảo sát giá cả và Công ty tăng cường kiểm tra chặt chẽ chi phí sửa chữa tài sản cố định, nhất là phương tiện vận chuyển để tiết kiệm chi phí.

4. Thanh lý vật tư hỏng: Các bộ hồ sơ thanh toán của đơn vị ngoài nhận sửa chữa đều có phiếu nhập kho của vật tư hỏng thay thế. Riêng bộ phận Xưởng sửa chữa năm 2016 đã thanh toán tổng chi phí: 2,296 tỷ; năm 2017: 3,663 tỷ đồng nhưng không thấy bất kỳ một phiếu nhập kho nào trong các bộ hồ sơ thanh toán. Đề nghị các phòng ban tăng cường công tác quản lý và làm đúng theo qui định.

VI. Giám sát công tác đầu tư đầu tư, mua sắm tài sản của Công ty:

Ban Kiểm soát đã có ý kiến về vấn đề này tại Báo cáo kiểm soát 6 tháng đầu năm 2017, công tác này vẫn còn tồn tại nhiều sai sót, đặc biệt đa số các tài sản đều được mua sắm trực tiếp làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của Công ty (như mua sắm trực tiếp, không qua đấu thầu 250 thùng rác loại 240 lít, 02 xe tải 850 kg với giá trị 750 triệu đồng và 02 xe tải 450 kg với giá trị 620 triệu đồng, mua sắm 15 xe ba gác điện với tổng giá trị quyết toán 478,85 triệu đồng)

Công ty thực hiện mua sắm 02 xe cuốn ép 9m³, tương đương 4 tấn hiệu HINO FC9JESW với tổng giá trị quyết toán được duyệt tại Quyết định số 290/QĐ-HĐQT ngày 10/8/2017 là 3,045 tỷ đồng (đơn giá 1,522 tỷ đồng/xe, đã bao gồm VAT). Giá dự toán mua sắm Công ty phê duyệt tại Quyết định số 14/QĐ-HĐQT ngày 24/3/2017 là 3,060 tỷ đồng (đơn giá 1,530 tỷ đồng/chiếc) theo Chứng thư Thẩm định giá của Công ty Cổ phần Thẩm định giá BTC Value Chi nhánh Đà Nẵng cao hơn 249 triệu đồng đến 304 triệu đồng/xe so với đơn giá trúng thầu cung cấp cùng loại xe này do Công ty mua sắm năm 2016 xe 5 tấn cùng loại là 1,281 tỷ đồng (Công ty Thương mại thiết bị Môi trường Hiệp Hoà) và xe 4 tấn cùng loại là 1,226 tỷ đồng (Công ty Cổ phần Công nghệ Môi trường 9), yêu cầu cung cấp mô tả trong các hồ sơ mời thầu hoàn toàn giống nhau, chỉ khác có bổ sung thêm ở phần các thiết bị khác là lắp đặt thêm hệ thống nắp che kín thùng cuốn ép bằng thép và hệ thống điều khiển thủy lực tương ứng, cải tiến hệ thống khung xương, roan để làm kín phần thùng. Việc phê duyệt dự toán mua sắm thiết bị với giá cao hơn nhiều so với giá trúng thầu cung cấp xe cùng loại mới thực hiện mà không xác định cụ thể phần giá trị tăng thêm của các thiết bị yêu cầu bổ sung là thiếu cơ sở và ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế của Công ty.

*** Đầu tư 15 xe ba gác điện:** với tổng giá trị: 478,85 triệu đồng theo phương thức chỉ định thầu TT SX xe điện Phương Anh – việc đầu tư này không hiệu quả, lãng phí vì phương tiện này không được giao thông trên địa bàn, mặc dù Công ty đã cố gắng trình bày xin các Sở ban ngành cho thực hiện nhưng không được. Một số xe được cấp phát tại XN Hải Châu 1 (8 xe), XN Hải Châu 2 (7 xe) và XN Hải Châu 2 sử dụng trung chuyển rác tại Trạm Lê Thanh Nghị. Hiện tại còn để 8 xe do XN Hải Châu 1 trả lại do không được lưu thông và để tại nhà để xe phía sau Công ty, điều này làm ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế của Công ty.

Đề nghị Công ty làm rõ trách nhiệm của các bộ phận liên quan trong việc đề xuất, quyết định đầu tư mua sắm, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của Công ty.

VII. Giám sát thanh toán công nợ

1. Về lĩnh vực sửa chữa phương tiện vận tải:

+/ DNTN Anh Quốc: Giá trị thực hiện năm 2017: 7,922 tỷ đồng

+/ Công ty TNHH Sao Thái Dương: thực hiện năm 2017 là 2,626 tỷ đồng.

Tổng cộng: 10,548 tỷ đồng

Trong năm 2016, công ty đã ký hợp đồng với Công ty Anh Quốc và Sao Thái Dương với giá trị lớn nhưng chất lượng sửa chữa không đảm bảo, giá cả chưa hợp lý, làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất và kết quả kinh doanh của công ty. Tuy nhiên, trong năm 2017, công ty vẫn tiếp tục ký hợp đồng với hai công ty trên và phát sinh chi phí sửa chữa rất lớn, với giá trị 10,548 tỷ đồng.

Trong Báo cáo Ban kiểm soát 6 tháng đầu năm 2017, Ban Kiểm soát đã có ý kiến: *Qua khảo sát thực tế Quy mô hoạt động của hai công ty này nhỏ, chưa thể đáp ứng được nhu cầu sửa chữa phương tiện vận tải của công ty. Vì vậy đề nghị HĐQT có ý kiến chỉ đạo Công ty thực hiện đấu thầu, chào giá cạnh tranh để chọn ra đơn vị đáp ứng tốt chất lượng sửa chữa cũng như giá cả nhằm đảm bảo thời gian hoạt động của các phương tiện và tiết kiệm chi phí.* Tuy nhiên công ty vẫn chưa thực hiện và tiếp tục thuê 2 công ty trên sửa chữa với giá trị phát sinh 6 tháng cuối năm 2017 là 4,216 tỷ đồng

Đề nghị công ty sớm thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của UBND thành phố (Công văn 5937/UBND-STC ngày 3/8/2017) về thực hiện đấu thầu, chào giá cạnh tranh để chọn đơn vị sửa chữa tốt, tiết kiệm chi phí cho Công ty.

2. Về hạch toán công nợ nhà cung cấp:

Theo quy định, công nợ nhà cung cấp được hạch toán trên tài khoản 331 “Phải trả người bán”. Do vậy công nợ của tất cả nhà cung cấp phải được phản ánh vào TK 331. Hiện tại, công nợ của Công ty xăng dầu khu vực 5- cung cấp nhiên liệu không được theo dõi trên Tài khoản công nợ phải trả gây khó khăn cho việc kiểm tra tình hình công nợ phải trả của công ty. Vì vậy đề nghị công ty hạch toán lại đúng tài khoản theo quy định. Công ty Xăng dầu khu vực V có công văn số 282/PLXKV5-KD ngày 26/4/2018 về việc chiết khấu giảm giá với số tiền 53.145.800đ, đề nghị Công ty theo dõi và hạch toán đầy đủ.

VIII. Về thực hiện kết luận của Kiểm toán NN và tồn tại hạn chế

- Đề nghị Công ty tiếp tục rà soát, phối hợp các cơ quan liên quan để thực hiện các nội dung kết luận của Kiểm toán Nhà nước Khu vực 3 về kiểm toán ngân sách địa phương năm 2016 và hoạt động quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp đô thị năm 2016 của thành phố Đà Nẵng.

- Đề nghị Công ty tập trung, khẩn trương hoàn thành các thủ tục bàn giao giữa Công ty TNHH và Công ty Cổ phần theo đúng quy định.

IX. Điều chỉnh lợi nhuận năm 2017:

Doanh thu bẻ phốt: Thống nhất điều chỉnh doanh thu bẻ phốt còn thiếu số tiền: **4.953.013đồng** vào năm 2018.

X. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban giám đốc điều hành và cổ đông:

Hội đồng quản trị Công ty (HĐQT) đã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; thực hiện đầy đủ chế độ họp định kỳ hàng quý tại trụ sở Công ty, thông qua các kỳ họp HĐQT đã thực hiện quyền quản lý Công ty trên cơ sở xem xét, thảo luận và biểu quyết thông qua các kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty, tạo điều kiện cho Ban Giám đốc điều hành sản xuất kịp thời. Tổ chức lấy ý kiến các thành viên HĐQT giữa các phiên họp đối với các vấn đề cấp bách liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; việc lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản theo đúng qui định và Điều lệ Công ty.

Ban Giám đốc điều hành đã triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ chính sách cho người lao

động. Tuy nhiên có một số công việc triển khai còn chậm như: chưa ban hành mới định mức kinh tế kỹ thuật về định mức xử lý tại bãi rác, định mức nhiên liệu động lực của từng loại thiết bị, phương tiện; xử lý hợp đồng liên doanh Công ty TNHH TM Núi Thành, Công ty Toàn Cầu Xanh; Công tác tinh giảm lao động gián tiếp; công tác bàn giao giữa Công ty TNHH và Công ty Cổ phần.

XI. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc

Trong năm 2017, các cuộc họp của HĐQT đều mời các thành viên trong Ban Kiểm soát tham dự. Hội đồng quản trị đã cung cấp đầy đủ thông tin về các nghị quyết, quyết định cho Ban kiểm soát. Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban chuyên môn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu, báo cáo, chứng từ,... phục vụ cho công tác giám sát kiểm tra của Ban Kiểm soát và tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định Điều lệ Công ty.

Đề nghị Công ty tiếp tục xem xét và thực hiện các kiến nghị mà Ban Kiểm soát đã nêu trong các báo cáo.

Trên đây là những nội dung báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động của Ban cũng như tình hình hoạt động và tài chính của Công ty trong năm 2017.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông Cty;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Trương Thị Minh Tuệ